TÒA ÁN NHÂN DÂN **TP.B** **TỈNH ĐỒNG NAI**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 329/2018/HS-ST
Ngày 25 - 9 - 2018

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ B, TỈNH ĐỒNG NAI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Hoàng Thị Thu Minh.
Các Hội thẩm nhân dân: Ông Trần Công Danh
Ông Trang Văn Hai.

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Hoàng Linh-Thư ký Tòa án của Tòa án nhân dân thành phố B, tỉnh Đồng Nai.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố B, tỉnh Đồng Nai tham gia phiên tòa: Ông Lê Sỹ Linh - Kiểm sát viên.

Ngày 25 tháng 9 năm 2018 tại Trung tâm văn hóa - thể thao phường T, thành phố B, tỉnh Đồng Nai xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 300/2018/TLST-HS ngày 28 tháng 8 năm 2018 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 316/2018/QĐXXST-HS ngày 04 tháng 9 năm 2018 đối với bị cáo:

Hoàng Văn M, sinh năm 1992 tại Quảng Bình; Tên gọi khác: Không có; Nơi cư trú: Đội 2, xã M, huyện L, tỉnh Quảng Bình. Chỗ ở hiện nay: Nhà trọ khu phố 6, phường L, thành phố B, Đồng Nai; *Nghề nghiệp*: Không; *Trình độ văn hóa (học vấn)*: 9/12; *Dân tộc*: Kinh; *Giới tính*: Nam; *Tôn giáo*: Không có; *Quốc tịch*: Việt Nam; Con ông Hoàng Văn N, sinh năm 1962 và bà Võ Thị T sinh năm 1965; Chưa có vợ, con; Gia đình có 03 anh em, bị cáo là con thứ nhất; Tiền án, tiền sự: Không có. Bị bắt tạm giữ ngày 19/4/2018, chuyển tạm giam theo lệnh số 192 ngày 24/4/2018 của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố B. Hiện bị cáo đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ thành phố B. (có mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Về hành vi phạm tội của bị cáo: Bị cáo Hoàng Văn M không sử dụng ma túy, để có tiền tiêu xài bị cáo đã nhận bán Heroin cho hai đối tượng tên N và Đ (chưa rõ lai lịch) với thỏa thuận mỗi lần bán được 01 gói Heroin thì bị cáo M sẽ được trả công 10.000 đồng. Từ ngày 17/4/2018 đến ngày 18/4/2018, bị cáo đã ba lần nhận ma túy của N và Đ mang bán cho người nghiện. Cách thức: N gắn sim có số thuê bao 01689.537.160 của N vào điện thoại của bị cáo M, khi có nhu cầu mua ma túy người mua sẽ gọi vào số thuê

bao trên, bị cáo M nhận điện thoại và hẹn địa điểm mua bán ma túy tại đoạn đường vào khu công nghiệp thuộc khu phố 6, phường L, thành phố B, tỉnh Đồng Nai. Cụ thể: Vào khoảng 08 giờ các ngày 17, 18/4/2018, bị cáo M đã bán cho Trần Bá D 02 lần 02 gói Heroin với giá 100.000đồng/1gói. Vào khoảng 14 giờ 30 phút ngày 18/4/2018, bị cáo M đã bán cho Phạm Văn H 01 lần 01 gói Heroin với giá 100.000đồng/1gói. Vào khoảng 10 giờ 25 phút ngày 19/4/2018 M mang 05 gói Heroin giấu trong vỏ bao thuốc lá cầm trên tay rồi điều khiển xe mô tô biển số 39F2-09.94 đến đoạn đường vào khu công nghiệp thuộc khu phố 6, phường L, thành phố B, tỉnh Đồng Nai thì bị Đội Cảnh sát Điều tra tội phạm về ma túy Công an thành phố B phát hiện bắt quả tang.

Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo đã nhận tội theo như nội dung cáo trạng mô tả. Đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố tại phiên tòa vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố hành vi của bị cáo.

Về các vấn đề khác của vụ án:

Tại Kết luận giám định số 219/PC54-GĐMT ngày 30/5/2018 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Đồng Nai, kết luận như sau: Mẫu chất bột màu trắng được niêm phong gửi đến giám định là ma túy, có khối lượng 0,2806 gam loại Heroin.

Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến hay khiếu nại kết luận giám định nêu trên. Đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố tại phiên tòa không có ý kiến kết luận giám định.

Tại Bản cáo trạng số 301/CT-VKSBH ngày 24/8/2018 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố B đã truy tố bị cáo Hoàng Văn M về tội "Mua bán trái phép chất ma túy" theo điểm b, điểm c khoản 2 Điều 251 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017. Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng: điểm b, điểm c khoản 2 Điều 251; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017 xử phạt tù bị cáo Hoàng Văn M từ 07 năm đến 07 năm 06 tháng tù. Áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017, Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015, đề nghị Tòa án nhân dân thành phố B tuyên: Tịch thu tiêu hủy toàn bộ lượng ma túy Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố B thu giữ sau giám định. Tịch thu sung vào ngân sách nhà nước 01 (Một) điện thoại di động hiệu Masstel số thuê bao 01689.537.160 và số tiền 500.000 đồng.

Bị cáo nói lời sau cùng: Bị cáo đã thấy hành vi mua bán chất ma túy là vi phạm pháp luật mong Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng trong hồ sơ vụ án: Cơ quan điều tra Công an thành phố B, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố B, kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng đã thực hiện đều

hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa bị cáo thừa nhận từ ngày 17/4/2018 đến ngày 18/4/2018, tại khu phố 6, phường L, thành phố B, tỉnh Đồng Nai, bị cáo M đã bán cho Trần Bá D 02 lần 02 gói Heroin với giá 100.000đồng/1gói và bán cho Phạm Văn H 01 lần 01 gói Heroin với giá 100.000đồng/1gói. Còn 05 gói Heroin có khối lượng 0,2806 gam giấu trong vỏ bao thuốc lá chưa kịp bán thì bị Đội Cảnh sát Điều tra tội phạm về ma túy Công an thành phố B phát hiện bắt quả tang. Ngoài ra bị cáo còn khai trước đó đã bán Heroin cho nhiều đối tượng khác không rõ họ tên địa chỉ. Đối chiếu lời khai của bị cáo tại phiên tòa với lời khai người làm chứng và các chứng cứ, tài liệu khác do Cơ quan điều tra thu thập được thì hành vi của bị cáo có đủ căn cứ để kết luận phạm tội "Mua bán trái phép chất ma túy" với tình tiết định khung phạm tội hai lần trở lên và đối với hai người trở lên được quy định tại điểm b, điểm c khoản 2 Điều 251 Bộ luật Hình sự 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017.

[3] Về tình tiết tăng nặng: Không có.

Về tình tiết giảm nhẹ: Quá trình điều tra bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, bản thân chưa có tiền án, tiền sự, tại phiên tòa bị cáo khai do chưa tìm được việc làm hoàn cảnh gia đình khó khăn, đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017. Từ những phân tích trên, Hội đồng xét xử xem xét hình phạt khi lượng hình.

[4] Về vật chứng: Áp dụng Điều 47, Điều 48 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017, Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015 tịch thu tiêu hủy toàn bộ lượng ma túy Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố B thu giữ sau giám định, tịch thu sung vào ngân sách nhà nước 01 (Một) điện thoại di động hiệu Masstel số thuê bao 01689.537.160 Imel 301014165205177 đã qua sử dụng không có nắp sau và số tiền 500.000 đồng do bị cáo dùng vào việc phạm tội và phạm tội mà có. Theo Quyết định chuyển vật chứng số 7191 ngày 24/8/2018 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố B, Biên bản giao nhận vật chứng, tài sản ngày 25/9/2018 và Biên lai thu tiền số 000281 ngày 25/9/2018 của Chi cục thi hành án dân sự thành phố B.

Đối với 01 (một) xe môtô hiệu Wave màu đỏ đen biển số 39F2 - 0994, bị cáo khai mượn của một người tên V (chưa rõ lai lịch). Quá trình điều tra làm rõ xe mô tô trên do ông Đỗ Văn S đứng tên trên giấy chứng nhận đăng ký xe. Ông S khai đã bán vào năm 2014 cho một người không nhớ rõ họ tên. Chưa xác định được chủ sở hữu nên Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố B tách ra tiếp tục xác minh làm rõ xử lý sau là phù hợp quy định pháp luật.

Đối với tên N và Đ (chưa rõ lai lịch) thuê bị cáo M mua bán ma túy Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố B tiếp tục điều tra làm rõ xử lý sau. Quá trình bán ma túy cho Nh và Đ, bị cáo M chưa được trả tiền công nên chưa có thu lợi.

Đối với Trần Bá D và Phạm Văn H có hành vi sử dụng trái phép chất ma túy Cơ quan công an thành phố B, tỉnh Đồng Nai đã xử phạt vi phạm hành chính theo quyết định số 658/QĐXPVPHC-MT ngày 24/4/2018 và quyết định số 659/QĐXPVPHC-MT ngày 24/4/2018.

[5] Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 135, khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí về lệ phí tòa án bị cáo phải chịu 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố: Bị cáo **Hoàng Văn M** phạm tội **"Mua bán trái phép chất ma túy".**

Áp dụng theo điểm b, điểm c khoản 2 Điều 251; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Xử phạt: Bị cáo Hoàng Văn M **07(Bảy) năm 06 (Sáu) tháng** tù. Thời hạn tù được tính từ ngày 19/4/2018.

Áp dụng Điều 47, Điều 48 Bộ luật Hình sự 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017 và Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015.

Tịch thu tiêu hủy: Toàn bộ lượng ma túy 0,2397 gam Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố B thu giữ còn lại sau giám định theo niêm phong số 219/PC54-GĐMT ngày 06/6/2018.

Tịch thu sung vào ngân sách nhà nước 01 (Một) điện thoại di động hiệu Masstel số thuê bao 01689.537.160 Imel 301014165205177 đã qua sử dụng không có nắp sau và số tiền 500.000 đồng.

Theo Quyết định chuyển vật chứng số 7191 ngày 24/8/2018 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố B, Biên bản giao nhận vật chứng, tài sản ngày 25/9/2018 và Biên lai thu tiền số 000281 ngày 25/9/2018 của Chi cục thi hành án dân sự thành phố B.

Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 135, khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí về lệ phí tòa án mỗi bị cáo phải chịu 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo được kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:
- Tòa án tỉnh Đồng Nai (1);
- VKSND Tp.B (1)
- VKSND tỉnh Đồng Nai(1)
- Thi hành án (05);
- Công an Tp.B (1);
- Bị cáo, đương sự (2);
-Lưu VP-HS (4).

TM HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Hoàng Thị Thu Minh